

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG SẠP CHỢ/KIOT KINH DOANH

Số: .../HĐCN

- Căn cứ Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2022;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tại địa chỉ ..., chúng tôi bao gồm:

Bên chuyển nhượng (Bên A):

Ông/bà:

Ngày sinh:

Giới tính:

Căn cước công dân số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Nơi cư trú hiện tại:

Thông tin liên lạc:

Bên nhận chuyển nhượng (Bên B):

Ông/bà:

Ngày sinh:

Giới tính:

Căn cước công dân số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Nơi cư trú hiện tại:

Thông tin liên lạc:

Là chủ sở hữu sạp chợ/kiot tại địa chỉ số:

Cùng bàn bạc, thỏa thuận và thống nhất những thỏa thuận sau đây:

Điều 1. Tài sản sang nhượng

– Bên A đồng ý chuyển nhượng sạp/kiot tại chợ ... cho bên B để tiếp tục kinh doanh theo mục đích chuyển nhượng tại Điều 2 của Hợp đồng này.

– Thông tin chi tiết về sạp chợ/kiot:

+ Địa điểm chợ:

+ Vị trí trong chợ:

+ Diện tích sạp chợ:

Điều 2. Mục đích sang nhượng

Bên A nhượng lại phần diện tích sạp chợ cho bên B để bên B tiến hành hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề kinh doanh mà bên B đăng ký với cơ quan đăng ký có thẩm quyền.

Điều 3. Thời hạn sang nhượng

Bên A tiến hành bàn giao toàn bộ mặt bằng kinh doanh cho bên B trong vòng ... ngày, kể từ sau ngày ký kết hợp đồng.

Điều 4. Giá sang nhượng và cách thức thanh toán

Giá sang nhượng: đồng (Bằng chữ:). Giá trên chưa bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí khác (nếu có).

Hình thức thanh toán:

Thông tin số tài khoản của bên B:

– Chủ tài khoản:

– Số tài khoản:

– Ngân hàng:

– Chi nhánh:

Điều 5. Giao, nhận tài sản chuyển nhượng

– Các bên tham gia ký kết Hợp đồng này là các bên duy nhất thực hiện quyền và nghĩa vụ giao, nhận tài sản tại thời điểm chuyển nhượng;

– Bên A tiến hành bàn giao mặt bằng cho bên B toàn bộ, một lần theo đúng thời hạn đã thỏa thuận.

Điều 6. Tài liệu, giấy tờ kèm theo

Bên A cung cấp cho bên B các loại tài liệu, giấy tờ sau:

– Bản sao chứng minh nhân dân;

– Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

– Hợp đồng cho thuê mặt bằng kinh doanh.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của bên chuyển nhượng

– Yêu cầu Bên B thanh toán giá chuyển nhượng đầy đủ, đúng hạn;

– Không chịu trách nhiệm đối với các hoạt động kinh doanh của sạp chợ, kể từ thời điểm hoàn thành nghĩa vụ bàn giao mặt bằng cho bên B;

– Bàn giao mọi tài liệu, giấy tờ liên quan;

– Chấm dứt hợp đồng cho thuê với chủ sở hữu mặt bằng;

– Làm thủ tục thông báo về việc chấm dứt hoạt động kinh doanh, nộp lại bản gốc GCN đăng ký hộ kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi mình đã đăng ký tại thời điểm ký kết hợp đồng;

– Cam kết quyền sở hữu của bên B là hợp pháp, trọn vẹn, không có tranh chấp với bên thứ ba trong và sau thời điểm chuyển nhượng;

– Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ tốt nhất cho bên B trong thời gian đầu kinh doanh sạp chợ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của bên nhận chuyển nhượng

– Nhận chuyển nhượng mặt bằng theo đúng nội dung thỏa thuận tại Điều 1 Hợp đồng này;

– Yêu cầu bên A cung cấp các loại giấy tờ cần thiết;

– Yêu cầu bên B hỗ trợ về một số hoạt động, thông tin trong thời gian đầu kinh doanh sạp chợ.

– Thanh toán giá trị hợp đồng đầy đủ, đúng hạn;

– Làm thủ tục đăng ký hộ kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi có thẩm quyền;

– Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh của mình sau thời điểm nhận chuyển nhượng.

Điều 9. Điều khoản về phạt vi phạm

– Trường hợp bên B chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, bên B phải trả tiền phạt với mức phạt bằng ... % giá trị hợp đồng;

– Trường hợp bên A chậm bàn giao sạp chợ, bên A phải trả tiền phạt với mức phạt bằng ... % giá trị hợp đồng;

– Trường hợp tài sản chuyển nhượng có tranh chấp với bên thứ ba, bên A phải trả tiền phạt với mức phạt bằng ... % giá trị hợp đồng;

– Trường hợp một trong các bên đơn phương chấm dứt hợp đồng, bên vi phạm phải trả tiền phạt với mức phạt bằng ... % giá trị hợp đồng.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp

– Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này đều được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải giữa các bên.

– Trong trường hợp hòa giải không thành, các bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền tiến hành giải quyết.

Điều 11. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

– Hết thời hạn chuyển nhượng;

– Một trong các bên đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng;

– Theo thỏa thuận khác.

Điều 12. Hiệu lực hợp đồng

– Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, tức ngày ...

– Hợp đồng gồm ... trang, được lập thành ... bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ ... bản. Trường hợp các bên ký kết phụ lục hợp đồng thì phụ lục được xem là bộ phận không thể tách rời và có giá trị pháp lý như những điều khoản được ghi nhận trong hợp đồng này.

Bên A

(Ký tên, đóng dấu)

Công chứng viên

(Ký tên, đóng dấu)

Bên B

(Ký tên, đóng dấu)